

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/DS-ST
Ngày 16/8/2021
*Về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-DS, ngày 12/3/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-DS ngày 14/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐST-DS ngày 30/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;

Địa chỉ: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A – Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hữu H – Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh Đắc Lắc (theo giấy ủy quyền số 374/UQ-NHKL ngày 03/6/2021);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc M – Chức danh: Phó phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh Đắc Lắc (theo giấy ủy quyền số 204/UQ-CNDL ngày 03/6/2021); - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: số 146 H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc

- Bị đơn: Ông Y H, sinh năm 1995 và bà H R, sinh năm 2000 – Đều vắng mặt (đã tiến hành thủ tục nhắn tin, niêm yết hợp lệ);

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 150/19/HĐTD/0700-7965 ngày 04/3/2019 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho ông Y H và bà H R vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay là 12.2%/năm, lãi suất điều chỉnh 3 tháng/ lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước phát sinh nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm trên tiền lãi trong hạn còn nợ, hình thức thanh toán tiền gốc trả làm 05 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng, cụ thể: lần 01 ngày 04/3/2020 trả 30.000.000 đồng; lần 2 ngày 04/3/2021 trả 30.000.000 đồng; lần 3 ngày 04/3/2022 trả 100.000.000 đồng; lần 4 ngày 04/3/2023 trả 100.000.000 đồng và lần 5 ngày 04/3/2024 trả 190.000.000 đồng; trả lãi 06 tháng/ lần, bắt đầu từ ngày 04/9/2019. Khi vay ông Y H và bà H R có thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số CO 976323, thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 31, diện tích 18.029m² do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/01/2019 đứng tên ông Y H, tọa lạc tại thôn Đắk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi ký kết hợp đồng, đến nay ông Y H và bà H R đã trả được 27.675.617 đồng của kỳ trả đầu tiên, từ ngày 12/9/2019 đến nay Y H và bà H R chưa trả thêm bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc ông Y H và bà H R phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2021) là 567.088.873 đồng, trong đó 450.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn 99.142.685 đồng, tiền lãi quá hạn 10.412.877 đồng, tiền lãi chậm trả 7.533.312 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông Y H và bà H R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ đề nghị xử lý tài sản đảm bảo Quyền sử dụng đất số CO 976323 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Đối với bị đơn ông Y H và bà H R: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y H và bà H R nhưng ông bà đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); bị đơn đã được Tòa án

tiến hành thủ tục nhấn tin, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 567.088.873 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2021) và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Y H và bà H R có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bon Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Hà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[1.4]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Kết quả xác minh tại Công an xã Đ thể hiện, ông Y H và bà H R hiện vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại bon Đ, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, ông Y H và bà H R không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã làm thủ tục thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo thời gian làm việc đối với ông bà trên Báo công lý các số 51, 52, 53 ra các ngày 25, 29/6/2021 và 02/7/2021; trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng lúc 17h30-18h00 các ngày 19, 20, 21/6/2021 nhưng ông bà đều vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng số 150/19/HĐTD/0700-7965 ngày 04/3/2019 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho ông Y H và bà H R vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay là 12.2%/năm, lãi suất điều chỉnh 3 tháng/ lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm liền trước phát sinh nợ quá hạn, mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm trên tiền lãi trong hạn còn nợ, hình thức thanh toán tiền gốc trả làm 05 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng, cụ thể: lần 01 ngày 04/3/2020 trả 30.000.000 đồng; lần 2 ngày 04/3/2021 trả 30.000.000 đồng; lần 3 ngày 04/3/2022 trả 100.000.000 đồng; lần 4 ngày 04/3/2023 trả 100.000.000 đồng và lần 5 ngày 04/3/2024 trả 190.000.000 đồng; trả lãi 06 tháng/ lần, bắt đầu từ ngày 04/9/2019. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi là vi phạm mục 9 của Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ mà các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Y H và bà H R phải thanh toán số tiền gốc của hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2021) là 450.000.000 đồng hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Y H và bà H R theo hợp đồng cho vay là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2021) cụ thể: tiền lãi trong hạn 99.142.685 đồng, tiền lãi quá hạn 10.412.877 đồng và tiền lãi chậm trả 7.533.312 đồng. Ông Y H và bà H R phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/8/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản thế chấp:

[2.3.1]. Hiệu lực của hợp đồng thế chấp:

Khi vay ông Y H và bà H R có thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K quyền sử dụng đất số CO 976323, thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 31, diện tích 18.029m² do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/01/2019 đứng tên ông Y H, tọa lạc tại thôn Đắk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đắk Mil. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.3.2]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Điều 10 của các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, các bên thỏa thuận về các trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong đó xác định rõ “ *Bên A được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả, kể cả các khoản phải trả chưa đến hạn, nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây...*” Như vậy, nếu ông Y H và bà H R không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo nội dung các bên đã thỏa thuận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên.

[2.3.3]. Về tài sản thế chấp:

Biên bản xác minh tài sản thế chấp ngày 25/6/2021 xác định quyền sử dụng đất thửa đất số 60, tờ bản đồ số 31, diện tích 18.029m² do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/01/2019 đứng tên ông Y H, tọa lạc tại thôn Đắk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[5]. Về các chi phí tố tụng khác:

[5.1]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Y H và bà H R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K 4.000.000 đồng do Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[5.2]. Về chi phí xác minh, đăng tin: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu số tiền 4.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 163, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biên pháp bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Y H và bà H R.

Buộc ông Y H và bà H R phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16/8/2021) là 567.088.873 đồng (*Năm trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*), trong đó tiền gốc 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 99.142.685 đồng (*Chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng*), tiền lãi quá hạn 10.412.877 đồng (*Mười triệu, bốn trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng*) và tiền lãi chậm trả 7.533.312 đồng (*Bảy triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm mười hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2021) ông Y H và bà H R phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Y H và bà H R không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 976323, thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 31, diện tích 18.029m² do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/01/2019 đứng tên ông Y H, tọa lạc tại thôn Đăk Na, xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số 150/19/HĐTC-BDS/0700-7965 ngày 28/02/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Y H và bà H R phải nộp số tiền 26.684.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 12.042.000 đồng (*Mười hai triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004905 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Y H và bà H R phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

4. Về chi phí đăng tin: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K phải chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) chi phí đăng tin và được khấu trừ vào số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tạm ứng chi phí đăng tin đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh